

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

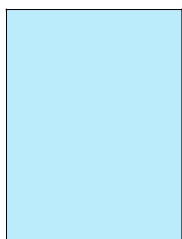
(Đề gồm có 04 trang)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

Học sinh kẻ lại bảng sau vào giấy làm bài để trả lời cho phần trắc nghiệm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trả Lời												

Câu 1. Cho các hình sau:



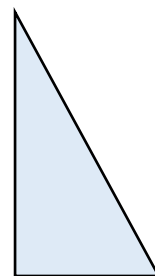
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Hình nào trong các hình đã cho là hình có hai trục đối xứng?

A. Hình 1

B. Hình 2

C. Hình 3

D. Hình 4

Câu 2. Khẳng định nào sau đây là khẳng định đúng?

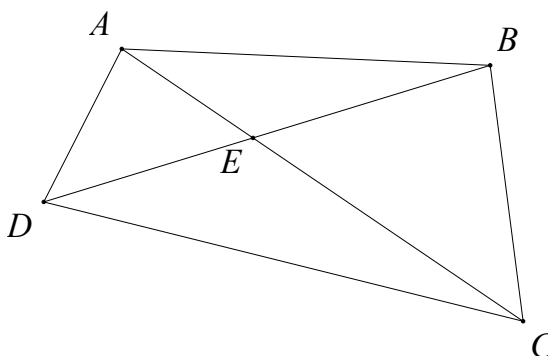
A. $\frac{3}{5} < \frac{2}{3}$

B. $\frac{3}{5} > \frac{2}{3}$

C. $\frac{-3}{5} < \frac{-2}{3}$

D. $\frac{-3}{5} > \frac{2}{3}$

Câu 3. Quan sát hình 5 và chọn khẳng định đúng:



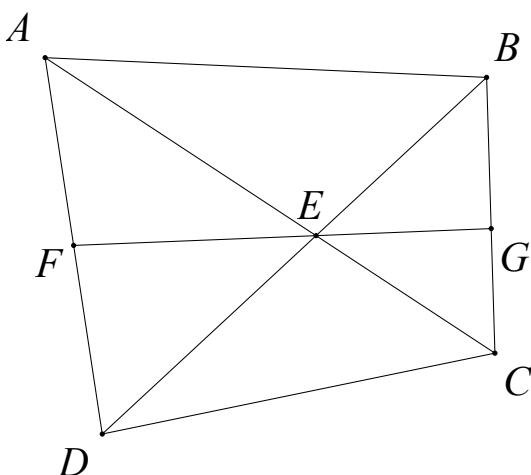
Hình 5

- A. Ba điểm A, B, E nằm trên một đường thẳng.
- B. Ba điểm B, D, E không thẳng hàng.
- C. Ba điểm A, E, C thẳng hàng.
- D. Đường thẳng AB đi qua điểm E.

Câu 4. Trong các số thập phân dưới đây, số nào lớn hơn 3,15?

- A. 3,149
- B. 3,052
- C. -3,599
- D. 3,152

Câu 5. Quan sát hình vẽ sau (hình 6):



Hình 6

Khẳng định nào sau đây là khẳng định **sai**?

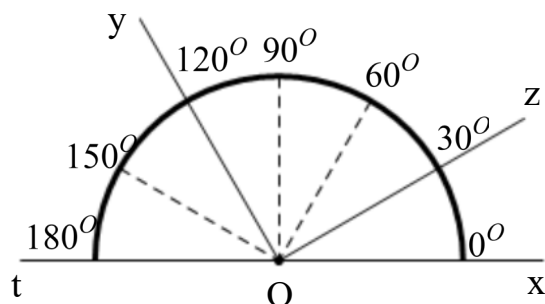
- A. Ba đường thẳng AC, BD, FG cùng đi qua một điểm.
- B. Điểm F nằm giữa điểm A và điểm D.
- C. Điểm E nằm giữa điểm A và điểm B.
- D. Ba điểm B, G, C cùng thuộc một đường thẳng.

Câu 6. 55% được viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 5,5
- B. 0,0055
- C. 0,55
- D. 55,00

Câu 7. Quan sát hình 7 và chọn khẳng định đúng.

- A. $\widehat{xOy} = 60^\circ$.
- B. $\widehat{xOz} = 150^\circ$.
- C. $\widehat{zOt} = 30^\circ$.
- D. $\widehat{xOt} = 180^\circ$.



Hình 7

Câu 8. Có tất cả bao nhiêu số thập phân x có một chữ số sau dấu phẩy và thoả mãn:

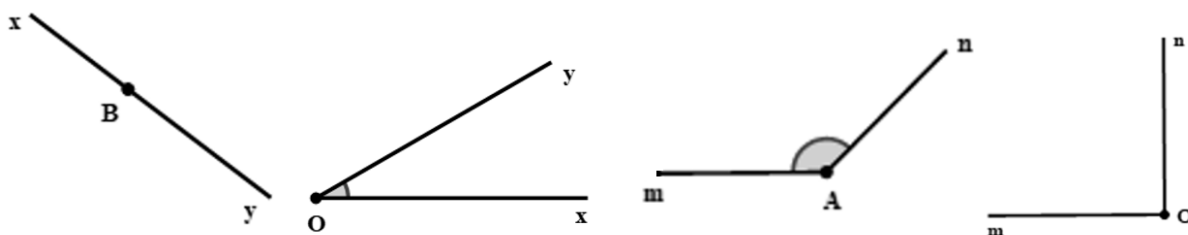
$$5,35 < x < 5,69$$

- A. 1 số. B. 2 số. C. 3 số. D. 4 số.

Câu 9. Tỷ số phần trăm của 2 và 5 là:

- A. 25%. B. 40%. C. 0,4% D. 250%.

Câu 10. Góc nào trong hình 8 là góc vuông?



Hình 8

- A. $\widehat{xBy}$ B. $\widehat{xOy}$ C. $\widehat{mAn}$ D. $\widehat{mOn}$

Câu 11. Giá trị $\frac{4}{5}$ của -40 là:

- A. -32 B. -50 C. 32 D. 50

Câu 12. Lớp 6A có 32 học sinh. Số học sinh đạt học lực Tốt trong học kỳ một của lớp 6A chiếm 81,25% tổng số học sinh của lớp. Số học sinh của lớp 6A đạt học lực Tốt trong học kỳ một là:

- A. 30 học sinh. C. 6 học sinh.
B. 8 học sinh. D. 26 học sinh.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7,0 ĐIỂM)

Bài 1. (1,0 điểm) Tính giá trị biểu thức:

$$A = \left(\frac{-2}{3} \right)^2 + \frac{2}{3} \cdot \frac{5}{8}$$

Bài 2. (0,75 điểm) Tính nhanh một cách hợp lí:

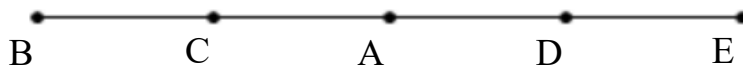
$$B = 3,25 \cdot 5,2 + 3,25 \cdot 3,5 - 2,25 \cdot 8,7$$

Bài 3. (0,75 điểm) Tìm tất cả các số nguyên x thoả mãn: $\frac{3}{4} < \frac{x}{8} < \frac{5}{2}$

Bài 4. (1,0 điểm) Thực hiện phép tính:

$$C = \frac{-3}{5} + \frac{-1}{2} - \frac{2}{5}$$

Bài 5. (2,0 điểm) Cho các điểm A, B, C, D, E có vị trí được minh hoạ trong hình 9. Biết rằng $AC = 3\text{cm}$, $AD = 3\text{cm}$, $AB = 6\text{cm}$, $DE = 3\text{cm}$.



Hình 9

- a) Em hãy kể tên 4 đoạn thẳng khác nhau có điểm D là một đầu mút.
- b) Em hãy cho biết điểm A là trung điểm của những đoạn thẳng nào trong hình.

Bài 6. (0,5 điểm) Tìm a biết 25% của a là 250.

Bài 7. (1,0 điểm) Một nhà sách đang có chương trình khuyến mãi giảm 15% giá tất cả các loại sách. Tại thời điểm nhà sách đang khuyến mãi, bạn An muốn mua một số quyển sách tại đó với giá niêm yết của mỗi quyển sách là 200 000 nghìn đồng.

- a) Tính số tiền bạn An phải trả nếu mua một quyển sách.
- b) Biết bạn An mang theo hai tờ tiền mệnh giá 200 000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 500 000 đồng. Hỏi bạn An có mang đủ tiền để mua 5 quyển sách không? Vì sao?

---Hết---